

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 16/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Hải
Ông Đỗ Văn Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Thanh Đ - Sinh ngày: 14/02/1995 - Giới tính: Nam

- Nơi ĐKNKTT: Khu 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Trình độ VH: 10/12;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Bố đẻ: Hà Văn C (Đã chết) - Mẹ đẻ: Hán Thị T, SN 1968.
- Vợ, con: chưa có.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Lịch sử bản thân: Tại bản án số: 51/2013/HSST ngày 28/11/2013 Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt Hà Thanh Đ 06 tháng tù về tội **Chống người thi hành công vụ**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/7/2013. Đ đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2014.

Bị cáo không bị bắt giam trong vụ án này, nhưng đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 15/11/2018 TAND thị xã Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù.

1/ Người bị hại

Anh Lê Văn H, SN 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Anh Lê Việt D - 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Khu 1, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Bà Hán Thị H - 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/6/2018, Hà Thanh Đ sinh năm 1995 trú tại khu 2 xã Đ, huyện T đi bộ đến nhà anh Lê Văn H sinh năm 1971 ở cùng khu với mục đích mượn xe mô tô của anh H đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cho bản thân. Khi đến nhà anh H, quan sát thấy không có ai ở nhà, Đ phát hiện ở tại lán để xe đầu nhà bên trái có để 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu vàng BKS: 19K2-xxxx, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Đ dắt xe mô tô ra đến sân và nổ máy thì cháu Lê Xuân P sinh năm 2004 (con gái anh H) đi bộ từ cổng nhà lên. P hỏi Đ việc đã hỏi mượn xe mô tô chưa, do sợ bị P giữ xe lại không cho đi nên Đ nói dối đã hỏi mượn xe anh H rồi. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đi đến nhà Hà Xuân Đ sinh năm 1988 trú tại khu 4 xã Đ huyện T rủ Đ đi chơi. Đ điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến cửa hàng cầm đồ của Lê Việt D sinh năm 1984 trú tại khu 1 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tại đây Đ hỏi vay của D 500.000đ. Đ viết giấy vay tiền và để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Số tiền trên Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Đến chiều 19/6/2018, Đ gặp và vay của bà Hán Thị H sinh năm 1966 trú tại khu 01 xã Đ, huyện T 1.000.000đ để đi chuộc xe mô tô. Sau đó Đ cùng bà H đến quán của D, tại đây bà H đã đưa cho D số tiền 1.000.000đ để chuộc xe mô tô. Sau đó Đ gặp riêng D lấy lại số tiền 400.000đ, và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi chuộc được xe mô tô, Đ đã nhờ chị H đem trả lại xe mô tô cho anh H.

Ngày 20/6/2018, anh Lê Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL màu sơn vàng BKS 19K2 - xxxx kèm đăng ký xe mô tô.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KLĐG, ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba định giá giá trị xe mô tô nhãn hiệu SYM ENGEL, màu vàng, gắn biển kiểm soát 19K2-3681 do Hà Thanh Đ trộm cắp: *“Kết quả định giá tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)”*.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-TB ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Hà Thanh Đ về tội **Trộm cắp tài sản** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị xem xét giảm nhẹ.

Đại diện VKS tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Thanh Đ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị về các vấn đề khác cần giải quyết của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/6/2018, tại khu 02 xã Đ, huyện T, Hà Thanh Đ đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL màu sơn vàng BKS 19K2-xxxx của anh Lê Văn H. Trị giá tài sản bị trộm cắp là: **2.500.000** đồng

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi nêu trên phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản định giá tài sản ... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trộm cắp tài sản của Hà Thanh Đ bị VKSND huyện Thanh Ba truy tố theo Khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật. Hà Thanh Đ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, giá trị 2.500.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng. Vì vậy đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Đ có 01 tiền án về tội Chống người thi hành công vụ nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này vẫn không coi là phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã vay tiền để chuộc xe và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét áp dụng cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản

Đối với Hà Xuân Đ: Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Đ đến làm việc để làm rõ một số nội dung của vụ án. Nhưng qua xác minh hiện Đ không có mặt ở địa phương nên chưa điều tra làm rõ được.

Đối với Lê Việt D là người đã cho Đ vay tiền và cho Đ gửi chiếc xe mô tô Đ đã trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định D không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Việt D.

[2] Bồi thường dân sự:

Đối với số tiền 500.000đ D cho Đ vay, ngày 19/6/2018, Đ đã trả lại cho D 600.000 đồng trong đó có 100.000 đồng Đ cho con của D.

Đối với Giấy vay tiền do Đ viết ngày 16/6/2018, sau khi Đ trả lại tiền, D đã vứt bỏ đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với số tiền 1.000.000đ Đức vay của bà Hán Thị Hồng để đi chuộc xe. Bà Hồng yêu cầu Đ phải hoàn trả lại số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

[3] Xử lý vật chứng:

Ngày 31/8/2018, CQCSĐT công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho anh Lê Văn H: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL màu sơn vàng BKS 19K2-3681 kèm đăng ký xe mô tô. Anh H không yêu cầu Hà Thanh Đ phải bồi thường gì khác về mặt dân sự.

[4] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Hà Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hà Thanh Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng: Điều Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 466; 468 Bộ luật dân sự.

Xác nhận anh Lê Việt D đã nhận lại số tiền 500.000 đồng. Xác nhận anh Lê Văn H đã nhận lại 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe ANGEL màu sơn vàng BKS 19K2-xxxx kèm đăng ký xe mô tô. Anh H không yêu cầu Hà Thanh Đ phải bồi thường gì khác về mặt dân sự

Buộc Hà Thanh Đ hoàn trả cho bà Hán Thị H 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THA DS huyện
- CA huyện
- Bị cáo; BH-LQ
- THA-HS
- Lưu HS, VP

TM. hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÁN TÒA

Nguyễn Quang Vũ

